

CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

SỐ: 05-IY/LTV/2026

KEM MOCHI YUKIMI VỊ CARAMEN

2026

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 05-IY/LTV/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM

Địa chỉ: Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phường Thủ Dầu Một, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 0274-3827470

Fax: 0274-3827471

E-mail:

Mã số doanh nghiệp: 3700232139

Nhà máy Lotte đã được chứng nhận Hệ thống An toàn Thực phẩm FSSC 22000.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm:

KEM MOCHI YUKIMI VỊ CARAMEN

2. Thành phần:

Nước, siro bắp, đường, bột gạo nếp 9%, dầu thực vật (dầu cọ, dầu dừa), bột sữa tách béo, caramen 2% (kem (sữa), đường), tinh bột bắp, bột lòng trắng trứng khô, muối, chất ổn định (INS 412, INS 410, INS 407), chất nhũ hóa (INS 471), chất làm dày (INS 1404), chất tạo màu tự nhiên (INS 150a), hương liệu caramen nhân tạo.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

4.1. Quy cách đóng gói:

Sản phẩm được đóng gói trong 3 khay, mỗi khay có 3 viên kem. Bên ngoài là hộp giấy

- Khối lượng tịnh: 191,7 g (21,3 g x 9 viên)
- Thể tích thực: 270 ml (30 ml x 9 viên)

4.2. Chất liệu bao bì :

- Nắp khay: PP/PP/PE 0.43 mm chuyên dùng cho thực phẩm.
- Khay: PET 12/DL/LLDPE 25 µ chuyên dùng cho thực phẩm

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

- Xuất xứ: Nhật Bản
- Nhà sản xuất: Công ty TNHH Lotte

Địa chỉ: 20-1, Nishi-Shinjuku 3 chome, Shinjuku-ku, Tokyo, 160-0023 Nhật Bản.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (xem mẫu nhãn sản phẩm đính kèm.)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- QCVN 8-3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.
- Văn bản hợp nhất số 09/VBHN-BYT của Bộ Y tế: Quy định quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 08 năm 2026

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP



TỔNG GIÁM ĐỐC
OGAWA TAKAAKI

TIÊU CHUẨN
KEM MOCHI YUKIMI VỊ CARAMEN

Số: 05-IY/LTV/2026

1. CHỈ TIÊU CẢM QUAN:

STT	Chỉ tiêu	Mô tả
1	Hình thái	Viên kem hình tròn, bên ngoài lớp vỏ bánh gạo mochi.
2	Trạng thái	Dạng kem đông lạnh, đồng nhất, mịn.
3	Màu sắc	Bên ngoài màu trắng của bánh mochi bên trong màu hơi nâu nhẹ của caramen sữa
4	Mùi	Mùi caramen và sữa đặc trưng.
5	Vị	Vị ngọt, béo đặc trưng của sữa.
6	Tạp chất	Không có tạp chất nhìn thấy bằng mắt thường.

2. CHỈ TIÊU KIM LOẠI NẶNG: Áp dụng QCVN 8-2:2011/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Giới hạn tối đa
1	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/kg	0,5
2	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/kg	1
3	Hàm lượng Asen (As)	mg/kg	1
4	Hàm lượng Thủy ngân (Hg)	mg/kg	0,05

3. CHỈ TIÊU VI SINH: Áp dụng QCVN 8-3:2012/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Giới hạn tối đa
1	<i>Enterobacteriaceae</i>	CFU/g	10
2	<i>Salmonella</i> spp	/25 g	KPH
3	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	5×10^4
4	<i>Coliform</i>	CFU/g	10^2

4. GIỚI HẠN ĐỘC TỐ VI NẤM TRONG THỰC PHẨM: Áp dụng QCVN 8-1:2011/BYT

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Giới hạn tối đa
1	Aflatoxin B1	µg/kg	2
2	Aflatoxin tổng (B1, B2, G1 và G2)	µg/kg	4
3	Aflatoxin M1	µg/kg	0,5
4	Ochratoxin A	µg/kg	3
5	Deoxynivalenol	µg/kg	750
6	Zearalenone	µg/kg	75

5. XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Khoảng giá trị dinh dưỡng cho phép 21,3 g	Giá trị dinh dưỡng 21,3 g (trên nhãn)
1	Năng lượng	kcal	37,6 – 56,4	47
2	Chất đạm	g	< 1	< 1
3	Chất béo	g	1,1 – 1,7	1,4
4	Carbohydrat	g	6,6 – 10	8,3
5	Đường tổng số	g	4,2 – 6,2	5,2
6	Natri	mg	6,4 – 9,6	8

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 08 năm 2026

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP
CÔNG TY
TNHH
LOTTE VIỆT NAM
CÔNG GIÁM ĐỐC
OGAWA TAKAAKI

LOTTE

CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM

Địa chỉ: Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phường Thủ Dầu Một, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 0274 3827470 Fax: 0274 3827471

Sản phẩm	KEM MOCHI YUKIMI VỊ CARAMEN
Hương	-
Loại bao bì	Hộp
Khối lượng tịnh	270 ml (30 ml x 9 viên) – 191,7 g (21,3 g x 9 viên)



FROZEN RICE CAKE
INGREDIENTS: WATER, CORN SYRUP, SUGAR, GLUTINOUS RICE FLOUR (9%),
VEGETABLE OILS (PALM, COCONUT), SKIMMED MILK POWDER, CARAMEL PASTE (2%) (CREAM
(MILK), SUGAR), CORN STARCH, DRIED EGG WHITE POWDER, SALT, STABILISERS (412, 410, 407),
EMULSIFIER (471), MODIFIED STARCH (1404), COLOUR (150a), FLAVOUR

CONTAINS: MILK, EGG
MAY CONTAIN: SOY, WHEAT, GLUTEN

MANUFACTURED BY LOTTE CO., LTD.
20-1, NISHI-SHINJUKU 3 CHOME, SHINJUKU-KU, TOKYO 160-0023, JAPAN

MANUFACTURE DATE / BEST BEFORE (DD.MM.YYYY)

Phê duyệt TGD CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM Ogawa Takaaki	Phê duyệt PGĐNM Hồ Thị Kim Ngân	Kiểm tra thiết kế Marketing Đinh Nguyễn Ngự Hà	Kiểm tra nội dung Phòng QA Nguyễn Thị Hồng Tâm
--	---------------------------------------	--	--

LBH: 02
KH : QP-55-14

Sản phẩm	KEM MOCHI YUKIMI VỊ CARAMEN
Hương	-
Loại bao bì	Nhãn phụ sử dụng cho hộp
Khối lượng tịnh	270 ml (30 ml x 9 viên) – 191,7 g (21,3 g x 9 viên)

KEM MOCHI YUKIMI VỊ CARAMEN

Thành phần: Nước, siro bắp, đường, bột gạo nếp 9%, dầu thực vật (dầu cọ, dầu dừa), bột sữa tách béo, caramen 2% (kem (sữa), đường), tinh bột bắp, bột lòng trắng trứng khô, muối, chất ổn định (INS 412, INS 410, INS 407), chất nhũ hóa (INS 471), chất làm dày (INS 1404), chất tạo màu tự nhiên (INS 150a), hương liệu caramen nhân tạo. **Thông tin lưu ý:** Sản phẩm có chứa sữa, trứng. Có thể chứa đậu nành, lúa mì, gluten.

Thông tin dinh dưỡng cho 1 khẩu phần ăn (21,3 g): Năng lượng 197kJ (47 kcal); Chất đạm < 1 g; Chất béo 1,4 g; Carbohydrat 8,3 g; Đường tổng số 5,2 g; Natri 8 mg.

Hướng dẫn bảo quản: Lạnh $\leq -18^{\circ}\text{C}$. **Hướng dẫn sử dụng:** Sau khi lấy Yukimi ra khỏi ngăn đá, để sản phẩm bên ngoài vài phút trước khi ăn để tận hưởng kết cấu mochi dẻo dai và mềm hơn. **Thương nhân nhập khẩu, phân phối và chịu trách nhiệm về sản phẩm:** Công ty TNHH Lotte Việt Nam. Địa chỉ: Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phường Thủ Dầu Một, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. **Điện Thoại:** 0274 3827470. **Tư vấn khách hàng:** 028 38479616. **Xuất xứ:** Nhật Bản. **Nhà sản xuất:** Công ty TNHH Lotte. Địa chỉ: 20-1, Nishi-Shinjuku 3 chome, Shinjuku-ku, Tokyo 160-0023, Nhật Bản.

Ngày sản xuất: Xem Manufacture Date (MD) trên bao bì

Hạn sử dụng: Xem Best Before (ngày.tháng.năm) (BB) trên bao bì

Khối lượng tịnh: 191,7 g (21,3 g x 9 viên)

Thể tích thực: 270 ml (30 ml x 9 viên)



Phê duyệt
TGD

Ogawa Takaaki

Phê duyệt
PGĐNM

Hồ Thị Kim Ngân

Kiểm tra thiết kế
Marketing

Đinh Nguyễn Ngự Hà

Kiểm tra nội dung
Phòng QA

Nguyễn Thị Hồng Tâm

Test Report No.VNT/F26/08020948
Dated 12/08/2026
Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F26/08020948
Ngày 12/08/2026



Add value.
Inspire trust.

Note: This report is issued subject to the Testing and Certification, Validation and Verification Regulations of the TÜV SÜD Group and the General Terms and Conditions of Business of TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. In addition, this report is governed by the terms set out within this report.

Lưu ý: Báo cáo này được phát hành tuân theo Quy định về Chứng nhận và Thử nghiệm, Xác minh và Xác nhận của Tập đoàn TÜV SÜD cũng như Điều khoản và Điều kiện Kinh doanh Chung của Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam. Ngoài ra, báo cáo này chịu sự điều chỉnh của các điều khoản được nêu trong báo cáo.

Applicant

Tên khách hàng

: LOTTE VIETNAM COMPANY LIMITED
CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM

Plot No. 1183, Vo Minh Duc Street, Thu Dau Mot Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Thửa đất số 1183, Đường Võ Minh Đức, Phường Thủ Dầu Một, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Attention

Người liên hệ

: Ms. Quyen

Date of receiving

Ngày nhận mẫu

: 03/08/2026 (17:00)

Temperature of sample as received

Nhiệt độ bề mặt của mẫu khi nhận

: 2.1°C

State of sample as received

Mô tả tình trạng mẫu khi nhận

: Sample intact in packaging
Mẫu nguyên vẹn trong bao bì

Test Period

Thời gian thử nghiệm

: 03/08/2026 – 12/08/2026

Sample Description

Mô tả mẫu

: KEM MOCHI YUKMI VỊ CARAMEN

Note: The submitted samples were not taken by laboratory/ Mẫu gửi không được lấy bởi Phòng thử nghiệm

The information of applicant and sample description was provided by client/ Thông tin tên khách hàng và mô tả mẫu được cung cấp bởi khách hàng

Sample storage period 1 week after issuing the test report/ Thời gian lưu mẫu 1 tuần sau khi phát hành báo cáo thử nghiệm

This testing result is only valid on the tested sample/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử



VILAS 487

Laboratory:
TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd.
Lot III-26, Street 19/5A, Industry Group
III, Tan Binh LP, Tay Thanh Ward, Ho
Chi Minh City, Vietnam

Phone : +84-28-626785/11
Fax : +84-28-62678511
E-Mail: info.vn@tuvsud.com
<https://www.tuvsud.com/vi-vn>

Regional Head Office:
TÜV SÜD Asia Pacific Pte. Ltd.
15 International Business Park
TÜV SÜD @ IBP
Singapore 609937

TÜV®

The results reported herein have been performed in accordance with the terms of accreditation under the Vietnam Bureau of Accreditation. Tests marked (*) "Not Accredited" in this Report are not included in the BoA Accreditation Schedule for our laboratory.

Các kết quả được báo cáo ở đây đã được thực hiện theo các điều khoản công nhận của Văn phòng Công nhận Việt Nam. Các chỉ tiêu được đánh dấu (*) là "Chưa được Công nhận" trong Báo cáo này chưa có trong danh mục công nhận của BoA cho phòng thí nghiệm.

Test Report No.VNT/F26/08020948
Dated 12/08/2026
Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F26/08020948
Ngày 12/08/2026



TEST RESULTS/ KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM:

No. STT	Specification Chỉ tiêu	Unit Đơn vị	Method Phương pháp	Result Kết quả	Detection Limit Giới hạn phát hiện
1.	Energy Năng lượng	Kcal/100g	Calculate from fat, protein, carbohydrate (excluding dietary fiber), dietary fiber (*)	228	-
2.	Protein (Nx6.25) Chất đạm	g/100g	TCVN 10034:2013 ISO 1871:2009	4.51	-
3.	Carbohydrate content (excluding Dietary Fiber)/ Hàm lượng Carbohydrate (không bao gồm chất xơ)	g/100g	Ref. AOAC 986.25 & Calculated (*)	40.47	-
4.	Total sugar Đường tổng	g/100g	TPV-LAB-FTP-228 (Ref. TCVN 4594-88)	24.15	-
5.	Total fat Chất béo	g/100g	TPV-LAB-FTP-244 (Ref AOAC 996.06)	5.37	-
6.	Sodium (Na) Natri	mg/100g	TPV-LAB-FTP-256 (ICP-MS)	33.9	-
7.	Arsenic (As) Asen	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-256 (ICP-MS)	Not detected Không phát hiện	0.05
8.	Cadmium (Cd) Cadmi	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-256 (ICP-MS)	Not detected Không phát hiện	0.05
9.	Lead (Pb) Chì	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-256 (ICP-MS)	Not detected Không phát hiện	0.02
10.	Mercury (Hg) Thủy ngân	mg/Kg	TPV-LAB-FTP-256 (ICP-MS)	Not detected Không phát hiện	0.05
11.	Aflatoxin B1	µg/Kg	TPV-LAB-FTP-248	Not detected Không phát hiện	1
12.	Aflatoxin total (B1,B2,G1,G2)	µg/Kg	TPV-LAB-FTP-248	Not detected Không phát hiện	1/each compound
13.	Ochratoxin A	µg/Kg	TPV-LAB-FTP-249	Not detected Không phát hiện	2
14.	Deoxynivalenol	µg/Kg	TPV-LAB-FTP-267	Not detected Không phát hiện	50
15.	Zearalenone	µg/Kg	TPV-LAB-FTP-250	Not detected Không phát hiện	5
16.	Aflatoxin M1	µg/Kg	TPV-LAB-FTP-273 (LC-MS/MS)	Not detected Không phát hiện	0.25
17.	Total aerobic count Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	ISO 4833-1:2013 Amd 1:2022	3.5x10 ¹	10
18.	Enterobacteriaceae	CFU/g	ISO 21528-2:2017	Not detected Không phát hiện	10
19.	Coliforms	CFU/g	ISO 4832:2006	Not detected Không phát hiện	10
20.	Salmonella spp.	/25g	ISO 6579-1:2017 Amd 1:2020	Absent Không phát hiện	-



NUTRITION FACTS / THÔNG TIN DINH DƯỠNG:

THÔNG TIN DINH DƯỠNG (NUTRITION FACTS)			
Thành phần dinh dưỡng	Trên 21.3g		% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (NRV)
Năng lượng (Energy)	48.6	Kcal	2.4%
Chất đạm (Protein)	0.96	g	1.9%
Carbohydrat (Carbohydrate)	8.6	g	2.7%
Đường tổng số (Total Sugars)	5.1	g	-
Chất béo (Total Fat)	1.1	g	2.0%
Natri (Sodium)	7.2	mg	0.4%
% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (Nutrient Reference Values - NRV) là tỷ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày dựa trên chế độ ăn 2000 Kcal/người/ngày.			



Checked By

Phan Thi Phuong Thao
Assistant Manager



Authorized By

Hoàng Thị Hải Yến
Operation Manager

Test Report No.VNT/F26/08020948
Dated 12/08/2026
Phiếu kết quả thử nghiệm số VNT/F26/08020948
Ngày 12/08/2026



Please note that this Report is issued under the following terms :

1. This report applies to the sample of the specific product/equipment given at the time of its testing. The results are not used to indicate or imply that they are applicable to other similar items. In addition, such results must not be used to indicate or imply that TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. approves, recommends or endorses the manufacturer, supplier or user of such product/equipment, or that TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. in any way "guarantees" the later performance of the product/equipment. Unless otherwise stated in this report, no tests were conducted to determine long term effects of using the specific product/equipment.
2. The sample/s mentioned in this report is/are submitted/supplied/manufactured by the Client. TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. therefore assumes no responsibility for the accuracy of information on the brand name, model number, origin of manufacture, consignment or any information supplied.
3. Nothing in this report shall be interpreted to mean that TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. has verified or ascertained any endorsement or marks from any other testing authority or bodies that may be found on that sample.
4. This report shall not be reproduced wholly or in parts and no reference shall be made by the Client to TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. or to the report or results furnished by TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. in any advertisements or sales promotion.
5. Unless otherwise stated, the tests were carried out in TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd., Lot III-26, 19/5A Street, Industry Group III, Tan Binh I.P, Tay Thanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.
6. The tests carried out by TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd. and this report is subject to TÜV SÜD Vietnam Co. Ltd.'s General Terms and Conditions of Business and the Testing and Certification, Validation and Verification Regulations of the TÜV SÜD Group.

Effective 03 July 2025

Xin lưu ý rằng Báo cáo này được phát hành theo các điều khoản sau:

1. Báo cáo này áp dụng cho mẫu sản phẩm/thiết bị cụ thể được cung cấp tại thời điểm thử nghiệm. Các kết quả không được sử dụng để biểu thị hoặc ngụ ý rằng chúng có thể áp dụng cho các mặt hàng tương tự khác. Ngoài ra, không được sử dụng các kết quả đó để chỉ ra hoặc ngụ ý rằng Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam phê duyệt, khuyến nghị hoặc xác nhận nhà sản xuất, nhà cung cấp hoặc người sử dụng sản phẩm/thiết bị đó hoặc Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam dưới bất kỳ hình thức nào "đảm bảo" hiệu suất sau này của sản phẩm/thiết bị. Trừ khi có quy định khác trong báo cáo này, không có thử nghiệm nào được tiến hành để xác định tác động lâu dài của việc sử dụng sản phẩm/thiết bị cụ thể.
2. (Các) mẫu được đề cập trong báo cáo này là/được gửi/cung cấp/sản xuất bởi Khách hàng. Do đó, Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam không chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin về tên thương hiệu, số model, nguồn gốc sản xuất, lô hàng hoặc bất kỳ thông tin nào được cung cấp.
3. Không nội dung nào trong báo cáo này được hiểu là Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam đã xác minh hoặc xác nhận bất kỳ chứng thực hoặc dấu hiệu nào từ bất kỳ cơ quan hoặc tổ chức kiểm định nào khác có thể tìm thấy trên mẫu đó.
4. Báo cáo này sẽ không được sao chép toàn bộ hoặc từng phần và Khách hàng sẽ không tham chiếu đến Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam hoặc báo cáo hoặc kết quả do Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam cung cấp trong bất kỳ quảng cáo hoặc khuyến mại nào.
5. Trừ khi có quy định khác, các thử nghiệm được thực hiện tại Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam, Lô III-26, Đường 19/5A, Cụm Công nghiệp III, KCN Tân Bình, Phường Tây Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
6. Các thử nghiệm do Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam thực hiện và báo cáo này tuân theo Điều khoản và Điều kiện Kinh doanh chung của Công ty TNHH TÜV SÜD Việt Nam cũng như Quy định Chứng nhận và Thử nghiệm, Xác minh và Xác nhận của Tập đoàn TÜV SÜD.

Hiệu lực từ ngày 03 tháng 07 năm 2025.

-- END OF TEST REPORT/ KẾT THÚC BÁO CÁO THỬ NGHIỆM --

Tên sản phẩm

KEM YUKIMI CARAMEN



LOTTE

47
CALO
MỖI VIÊN

YUKIMI
KEM MOCHI

Caramen

Khẩu phần khuyến dùng
GIỮ ĐÔNG LẠNH (-18°C)
KHỐI LƯỢNG TÍNH:
191,7 g (270 ml)

9
VIÊN

LOTTE

YUKIMI

FROZEN RICE CAKE

INGREDIENTS: WATER, CORN SYRUP, SUGAR, GLUTINOUS RICE FLOUR (9%), VEGETABLE OILS (PALM, COCONUT), SKIMMED MILK POWDER, CARAMEL PASTE (2%) (CREAM (MILK), SUGAR), CORN STARCH, DRIED EGG WHITE POWDER, SALT, STABILISERS (412, 410, 407), EMULSIFIER (471), MODIFIED STARCH (1404), COLOUR (150a), FLAVOUR

CONTAINS: MILK, EGG

MAY CONTAIN: SOY, WHEAT, GLUTEN

MANUFACTURED BY LOTTE CO., LTD.

20-1, NISHI-SHINJUKU 3 CHOME, SHINJUKU-KU, TOKYO 160-0023, JAPAN

MANUFACTURE DATE / BEST BEFORE (DD.MM.YYYY)

LOTTE

YUKIMI

KEM MOCHI

THÀNH PHẦN: NƯỚC, SI-RÔ BẮP, ĐƯỜNG, BỘT GAO NÉP (9%), DẦU THỰC VẬT (CƠ, DỪA), SỮA BỘT TÁCH BÉO, CARAMEN (2%) (KEM (SỮA), ĐƯỜNG), TINH BỘT BẮP, BỘT LÒNG TRẮNG TRỨNG KHÔ, MUỐI, CHẤT ỔN ĐỊNH (412, 410, 407), CHẤT NHũ HÓA (471), TINH BỘT BIẾN TÍNH (1404), PHẨM MÀU (150a), HƯƠNG LIỆU

CÓ CHỨA: SỮA, TRỨNG

CÓ THỂ CHỨA: ĐẬU NÀNH, LÚA MÌ, GLUTEN

SẢN XUẤT BỞI LOTTE CO., LTD.

20-1, NISHI-SHINJUKU 3 CHOME, SHINJUKU-KU, TOKYO 160-0023, NHẬT BẢN

NGÀY SẢN XUẤT/HẠN SỬ DỤNG (NGÀY/THÁNG/NĂM)

Mở tại đây

LOTTE

YUKIMI

YUKIMI là một thương hiệu kem mochi được thành lập lâu đời tại Nhật Bản.

Kể từ khi ra mắt vào năm 1981, chúng tôi luôn không ngừng nỗ lực để tìm ra kết cấu mochi hoàn hảo.

Nhờ vào phương pháp sản xuất độc đáo, kết hợp nhân lạnh bên trong lớp mochi ấm, chúng tôi tin rằng mình đã tạo ra được kết cấu mềm mại và đàn hồi lý tưởng.

Từ "YUKIMI" trong tiếng Nhật có nghĩa là "ngắm tuyết rơi",

đây là một phong tục truyền thống khi mà mọi người thường thức cảnh tuyết rơi. Niềm hạnh phúc thuần khiết!

LOTTE

Open
Here

YUKIMI

YUKIMI is a long-established mochi frozen dessert brand born in Japan. Since launching in 1981, we have been in constant pursuit of the perfect mochi texture.

Thanks to our original manufacturing method of wrapping cold fillings with warm mochi, we feel that we've finally perfected the ideal soft and springy texture.

The word "YUKIMI" literally means "snow-viewing", a traditional Japanese custom where people enjoy watching the falling snow. Pure bliss!



✓



Inside, there are 3 minipacks of 3 pieces each. Have as many or as few as you want, without compromising on freshness.



After taking YUKIMI out of the freezer, let it sit for a few minutes before eating to enjoy a more springy mochi texture.

Open Here

3 gói nhỏ tiện lợi

Bên trong có 3 gói nhỏ tiện lợi, mỗi gói gồm 3 viên. Bạn có thể dùng bao nhiêu tùy thích mà vẫn giữ được độ tươi ngon.

Sau khi lấy YUKIMI ra khỏi ngăn đá, hãy để sản phẩm bên ngoài vài phút trước khi ăn để tận hưởng kết cấu mochi dai và mềm hơn.

Mở tại đây

NUTRITION INFORMATION

Servings per package: 9
Serving size: 21.3g (30mL)

	Quantity per serving	Quantity per 100g
Energy	197 kJ (47 Cal)	929 kJ (222 Cal)
Protein	LESS THAN 1 g	1.8 g
Fat total	1.4 g	6.5 g
-saturated	LESS THAN 1 g	3.8 g
Carbohydrate	8.3 g	39.1 g
-sugars	5.2 g	24.5 g
Sodium	8 mg	36 mg

THÔNG TIN DINH DƯỠNG

Khẩu phần mỗi hộp: 9
Khẩu phần ăn: 21,3g (30mL)

	Số lượng mỗi khẩu phần	Số lượng mỗi 100g
Năng lượng	197 kJ (47 Cal)	929 kJ (222 Cal)
Chất đạm	DƯỚI 1 g	1,8 g
Tổng lượng chất béo	1,4 g	6,5 g
-bão hòa	DƯỚI 1 g	3,8 g
Carbohydrate	8,3 g	39,1 g
-đường	5,2 g	24,5 g
Natri	8 mg	36 mg

MADE IN JAPAN

NEW ZEALAND IMPORTER:
TOKYO FOOD CO., LTD
32 BOWDEN RD., MT. WELLINGTON,
AUCKLAND, NEW ZEALAND, 1060

AUSTRALIA IMPORTER:
Nippon Food Supplies Company Pty Ltd
UNIT 9 & 10 / 161 MANCHESTER ROAD,
AUBURN, NSW 2144 AUSTRALIA



4 953823 713861

SẢN XUẤT TẠI NHẬT BẢN

NHÀ NHẬP KHẨU TẠI NEW ZEALAND: TOKYO FOOD CO., LTD
32 BOWDEN RD., MT. WELLINGTON, AUCKLAN, NEW ZEALAND, 1060

NHÀ NHẬP KHẨU TẠI ÚC: Nippon Food Supplies Company Pty Ltd
UNIT 9 & 10/161 MANCHESTER ROAD, AUBURN, NSW 2144 ÚC

Mã vạch
4953823 713861

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TNHH LOTTE VIỆT NAM
Trưởng phòng tài chính
KATAYAMA SAEKA
(Đã ký & đóng dấu)

Tôi, Đỗ Thanh Vân, Căn cước công dân số: 001193002343 do Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội cấp ngày 29/04/2021; cam đoan đã dịch chính xác nội dung của giấy tờ/văn bản này từ **tiếng Anh sang tiếng Việt**.

Ngày 24 tháng 07 năm 2026

Người dịch ký và ghi rõ họ tên

✓

Đỗ Thanh Vân

Ngày 24 tháng 07 năm 2026 (Bằng chữ: Ngày hai mươi tư, tháng bảy, năm hai nghìn không trăm hai mươi sáu)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội.

Tôi, *Vũ Mạnh Hùng* là Công chứng viên, Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

CHỨNG THỰC

- Bà Đỗ Thanh Vân là người đã ký vào từng trang bản dịch này. Người thực hiện chứng thực đã đối chiếu chữ ký của người dịch trên bản dịch và nhận thấy phù hợp với chữ ký mẫu của cộng tác viên dịch thuật đã đăng ký tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội

Văn bản chứng thực này được lập thành 03 bản gốc (mỗi bản gốc gồm 03 tờ 03 trang), lưu 01 (một) bản gốc tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Số chứng thực: 106857 **Quyển số :** 01/2026 - SCT/CKND

Người thực hiện chứng thực

Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu

CÔNG CHỨNG VIÊN



Vũ Mạnh Hùng

LOTTE

YUKIMI

LOTTE

YUKIMI

MOCHI FROZEN DESSERT

Caramel



Serving Suggestion

KEEP FROZEN (-18°C)

NET WEIGHT: 191.7 g (270 ml)

9
PIECES

47
CALORIES
PER PIECE

NUTRITION INFORMATION		
Servings per package: 9		
Serving size: 21.3g (30mL)		
	Quantity per serving	Quantity per 100g
Energy	187 kJ (47 Cal)	929 kJ (222 Cal)
Protein	LESS THAN 1 g	1.8 g
Fat total	1.4 g	6.5 g
-saturated	LESS THAN 1 g	3.6 g
Carbohydrate	8.3 g	39.1 g
-sugars	5.2 g	24.5 g
Sodium	8 mg	36 mg

MADE IN JAPAN

NEW ZEALAND IMPORTER:
TOKYO FOOD CO., LTD.
22, GOWDEN RD., MT. WELLINGTON,
AUCKLAND, NEW ZEALAND, 1060
AUSTRALIA IMPORTER:
Nippon Food Supplies Company Pty Ltd
UNIT 9 & 10/181 MANCHESTER ROAD,
AUBURN, NSW 2144 AUSTRALIA



FROZEN RICE CAKE
INGREDIENTS: WATER, CORN SYRUP, SUGAR, GLUTINOUS RICE FLOUR (RIN),
GLUTAMIC ACID, CITRIC ACID, VANILLA FLAVOR, NATURAL FLAVOR, BUTTER,
MILK, TRACANT, CORN STARCH, DEHYDRATED MILK, SALT, SOY LECITHIN, DATE, VANILLA FLAVOR, BUTTER,
EMULSIFIER (E120), MODIFIED STARCH, VANILLA COLOUR (E102), FLAVOUR

CONTAINS: MILK, EGG
MAY CONTAIN: SOY, WHEAT, GLUTEN

MANUFACTURED BY LOTTE CO., LTD.
25-1, NE-15, INJANG 3-CHONG, SIBUK-KU, TOKYO 166-0003, JAPAN

MANUFACTURE DATE: (BEST BEFORE DATE) (YYMM)

LOTTE

YUKIMI

YUKIMI is a long-established
mochi frozen dessert brand
born in Japan.

Since launching in
1981, we have been in
constant pursuit of the
perfect mochi texture.

Thanks to our original manufacturing
method of wrapping cold fillings with warm
mochi, we feel that we've finally perfected
the ideal soft and springy texture.



The word "YUKIMI" literally means "snow-viewing",
a traditional Japanese custom where people enjoy
watching the falling snow. Pure bliss!



3 Convenient
Minipacks



Inside, there are 3 minipacks
of 3 pieces each. Have as many
or as few as you want, without
compromising on freshness.

After taking YUKIMI out of the
freezer, let it sit for a few minutes
before eating to enjoy a more
springy mochi texture.

Open
Here

Open
Here

YUKIMI

LOTTE



